

THỜI KHÓA BIỂU CÁC LỚP K18
(Từ ngày 06/07/2026 đến ngày 12/07/2026)

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
I. LỊCH HỌC CÁC LỚP CHUYÊN MÔN															
ATQ02-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														
ATQ03-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														
ATQ04-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ATH02-K18	Sáng	KN Nghe - Nói tiếng HQ3 (80/90)	2-5	KN Nghe - Nói tiếng HQ3 (84/90)	2-5	KN Nghe - Nói tiếng HQ3 (88/90)	2-5	KN Nghe - Nói tiếng HQ3 (90/90) BUỔI THI	2-5	KN Đọc + Ngữ pháp + Viết Tiếng HQ 3 (60/60)	2-5				
		Cô Hà	501B	Cô Hà	501B	Cô Hà	501B	Cô Hà	502B	Thi	405A				
	Chiều			KN Đọc Tiếng HQ 3 (56/60)	6-9										
				Cô Ngọc	501B										
YTQ05-K18	Sáng			KN Nghe Tiếng TQ 2	1-3	KN Nói Tiếng TQ 2	1-3	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5		
				Thanh Hoài	301D	Như Quỳnh	301D	Hồng Diễm	301D	Phương Huyền	301D	Phương Huyền	301D		
	Chiều	Tin Học	6-10												
		Thu Hiền	202D												
YTQ06-K18	Sáng														
	Chiều	Tin Học	6-10	Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8	KN Nghe Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	6-10	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8		
		Thu Hiền	502A	Lê Nhung	301D	Thanh Hoài	301D	Thanh Xuân	301D	Thanh Xuân	301D	Lê Nhung	301D		
YTQ07-K18	Sáng	Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	1-3			KN Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	1-3		
		Lê Nhung	301D			Thanh Hoài	302D	Thanh Xuân	302D	Thanh Xuân	302D	Lê Nhung	302D		
	Chiều	Tin Học	6-10												
		Thu Hiền	502A												

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YTQ08-K18	Sáng							Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3						
								Thanh Hoài	304D						
	Chiều	Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8			Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	6-10	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Tin Học	6-10	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8		
		Hồng Diễm	301D			Như Quỳnh	302D	Như Quỳnh	304D		202D	Hồng Diễm	302D		
YTQ09-K18	Sáng			Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5										
				Lê Nhung	302D										
	Chiều	KN Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8			Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Tin Học	6-10	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8		
		Thanh Xuân	304D			Lê Nhung	304D	Thanh Hoài	302D		502A	Thanh Xuân	304D		
YTQ10-K18	Sáng					Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	1-3			Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	1-3		
						Thanh Xuân	304D			Lê Nhung	304D	Thanh Xuân	304D		
	Chiều			Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	6-8			Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8						
				Thanh Hoài	302D			Lê Nhung	401D						

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YTQ11-K18	Sáng			KN Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3	KN Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5				
				Như Quỳnh	304D	Minh Thuý	401D	Phương Huyền	401D	Như Quỳnh	401D				
	Chiều									Tin Học	6-10	KN Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8		
										Kim Tuyền		Phương Huyền	401D		
YTQ12-K18	Sáng	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5					Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3			KN Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3		
		Như Quỳnh	302D					Như Quỳnh	402D			Minh Thuý	401D		
	Chiều					Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Tin Học	6-10	Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8				
						Phương Huyền	401D	Phương Thảo	202D	Phương Huyền	302D				
YTQ13-K18	Sáng	Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3					Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5		
		Khánh Ly	304D	Thanh Thảo	401D					Khánh Ly	402D	Thanh Thảo	402D		
	Chiều			Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8			Tin Học	6-10						
				Thanh Xuân	304D			Phương Thảo	502A						

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YTQ14-K18	Sáng	Tin Học	1-5			Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5						
		<i>P.Thảo</i>	202D			<i>Hồng Diễm</i>	402D	<i>Thanh Thảo</i>	404D						
	Chiều	KN Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	6-8					Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8				
		<i>Thanh Thảo</i>	302D	<i>Khánh Ly</i>	401D					<i>Khánh Ly</i>	304D				
YTQ15-K18	Sáng	Tin Học	1-5	Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5	'Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3				
		<i>P.Thảo</i>	502A	<i>Khánh Ly</i>	402D	<i>Thanh Thảo</i>	404D	<i>Khánh Ly</i>	204D	<i>Thanh Thảo</i>	404D				
	Chiều			Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8										
				<i>Hồng Diễm</i>	402D										
YTQ16-K18	Sáng			Tin Học	1-5	KN Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3								
				<i>Kim Tuyền</i>	502A	<i>Khánh Ly</i>	203D								
	Chiều			Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	6-10	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8			Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8		
				<i>Thanh Thảo</i>	404D	<i>Thanh Thảo</i>	402D	<i>Hồng Diễm</i>	402D			<i>Khánh ly</i>	402D		

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ĐCN02-K18	Sáng														
	Chiều	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
AĐT02-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														
ADCN02-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ATĐ02-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														
ADL02-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														
ACB02-K18	Sáng	Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1					
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ACB03-K18	Sáng	Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1					
	Chiều														
AKS02-K18	Sáng	Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1					
	Chiều														
AHD02-K18	Sáng	Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1					
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
CB02-K18TC	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														
OT02,03,04-K18	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														
AOT02,03-K18	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AOT04,05-K18	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														
YOT06-K18	Sáng														
	Chiều														
OT01-K18TC	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
OT01-K18CLC	Sáng														
	Chiều														
ATT02,03-K18	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														
ADH02-K18	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ATM02-K18	Sáng	Nghỉ hè										Nghỉ hè			
	Chiều														
TT02-K18TC	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														
AKT02-K18	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AQT02-K18	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														
AMK02-K18	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														
ALG02-K18	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
BRH01-K18	Sáng	Ghi và tái lập các tương quan bằng giá khớp (30/45)-Nhóm 2	7h30 - 11h45	Ghi và tái lập các tương quan bằng giá khớp (30/45)-Nhóm 3	7h30 - 11h45	Ghi và tái lập các tương quan bằng giá khớp (40/45)-Nhóm 1	7h30 - 11h45	Ghi và tái lập các tương quan bằng giá khớp (40/45)-Nhóm 2	7h30 - 11h45	Ghi và tái lập các tương quan bằng giá khớp (40/45)-Nhóm 3	7h30 - 11h45				
		Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân				
	Chiều	Ghi và tái lập các tương quan bằng giá khớp (35/45)-Nhóm 2	13h00 - 17h15	Ghi và tái lập các tương quan bằng giá khớp (35/45)-Nhóm 3	13h00 - 17h15	Ghi và tái lập các tương quan bằng giá khớp (45/45)-Nhóm 1	13h00 - 17h15	Ghi và tái lập các tương quan bằng giá khớp (45/45)-Nhóm 2	13h00 - 17h15	Ghi và tái lập các tương quan bằng giá khớp (45/45)-Nhóm 3	13h00 - 17h15				
		Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân				
BRH02-K18	Sáng	KTPH cổ định 1:răng chốt, cùi giả, inlay - onlay (30/75) - Nhóm 2	7h30 - 11h45	KTPH cổ định 1:răng chốt, cùi giả, inlay - onlay (30/75) - Nhóm 3	7h30 - 11h45	KTPH cổ định 1:răng chốt, cùi giả, inlay - onlay (40/75) - Nhóm 1	7h30 - 11h45	KTPH cổ định 1:răng chốt, cùi giả, inlay - onlay (40/75) - Nhóm 2	7h30 - 11h45	KTPH cổ định 1:răng chốt, cùi giả, inlay - onlay (40/75) - Nhóm 3	7h30 - 11h45	KTPH cổ định 1:răng chốt, cùi giả, inlay - onlay (50/75) - Nhóm 1	7h30 - 11h45	KTPH cổ định 1:răng chốt, cùi giả, inlay - onlay (50/75) - Nhóm 2	7h30 - 11h45
		BSCKI. Vũ Thị Thu Trang	Công ty TNHH Hùng Hân	BSCKI. Vũ Thị Thu Trang	Công ty TNHH Hùng Hân	BSCKI. Vũ Thị Thu Trang	Công ty TNHH Hùng Hân	BSCKI. Vũ Thị Thu Trang	Công ty TNHH Hùng Hân	BSCKI. Vũ Thị Thu Trang	Công ty TNHH Hùng Hân	BSCKI. Vũ Thị Thu Trang	Công ty TNHH Hùng Hân	BSCKI. Vũ Thị Thu Trang	Công ty TNHH Hùng Hân
	Chiều	KTPH cổ định 1:răng chốt, cùi giả, inlay - onlay (35/75) - Nhóm 2	13h00 - 17h15	KTPH cổ định 1:răng chốt, cùi giả, inlay - onlay (35/75) - Nhóm 3	13h00 - 17h15	KTPH cổ định 1:răng chốt, cùi giả, inlay - onlay (45/75) - Nhóm 1	13h00 - 17h15	KTPH cổ định 1:răng chốt, cùi giả, inlay - onlay (45/75) - Nhóm 2	13h00 - 17h15	KTPH cổ định 1:răng chốt, cùi giả, inlay - onlay (45/75) - Nhóm 3	13h00 - 17h15	KTPH cổ định 1:răng chốt, cùi giả, inlay - onlay (55/75) - Nhóm 1	13h00 - 17h15	KTPH cổ định 1:răng chốt, cùi giả, inlay - onlay (55/75) - Nhóm 2	13h00 - 17h15
		BSCKI. Vũ Thị Thu Trang	Công ty TNHH Hùng Hân	BSCKI. Vũ Thị Thu Trang	Công ty TNHH Hùng Hân	BSCKI. Vũ Thị Thu Trang	Công ty TNHH Hùng Hân	BSCKI. Vũ Thị Thu Trang	Công ty TNHH Hùng Hân	BSCKI. Vũ Thị Thu Trang	Công ty TNHH Hùng Hân	BSCKI. Vũ Thị Thu Trang	Công ty TNHH Hùng Hân	BSCKI. Vũ Thị Thu Trang	Công ty TNHH Hùng Hân

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
BRH03-K18	Sáng	Ôn tập													
	Chiều														
AĐD02-K18	Sáng											Nghỉ hè			
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
BYS02-K18	Sáng	Ôn tập										Nghỉ hè			
	Chiều														
BYH02-K18	Sáng	Ôn tập										Nghỉ hè			
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
BSĐ02-K18	Sáng														
	Chiều														
BD02-K18	Sáng														
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
TQ02-K18TX	Tối					Nghe- Nói tiếng Trung Quốc 3 (75/90)	19h30			Đọc- Viết tiếng Trung Quốc 3 (75/90)	19h30			Nghe- Nói tiếng Trung Quốc 3 (80/90)	19h30
						Cô Thảo	Online GGMeet			Cô Mai	Online GGMeet			Cô Thảo	Online GGMeet
	Chiều														
YĐT01-K18	Sáng														
	Tối														
YDCN01-K18	Sáng														
	Tối														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YĐCN01-K18LT	Sáng														
	Tối														
YĐT02-K18	Sáng														
	Tối														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YĐCN02-K18	Sáng														
	Tối														
CB01-K18CLC	Sáng	TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở			
	Chiều														
CB02-K18CLC	Sáng	Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1			
	Chiều														
	Tối														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
DOT01-K18	Sáng														
	Chiều														
DMK01-K18	Sáng														
	Chiều														
YDH01-K18	Sáng														
	Chiều														